

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày: 13-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Xuân Hương và ông Trần Minh Khôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Huế, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Huế, thành phố Huế xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, tên gọi khác: không có, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1987, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố Huế; nghề nghiệp: Công nhân, số căn cước công dân: 038087035XXX cấp ngày 28/06/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ, con bà: Lê Thị Th (sinh năm 1954); có vợ là Nguyễn Thị D (sinh năm 1987) và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2025, sau đó bị khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố Huế; vắng mặt.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Phước Đình Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế.

Ông Bùi Quang Dương, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế.

- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Lưu Công Thảo, cán bộ Phân trại tạm giam Phú Lộc thuộc Công an thành phố Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần ma túy để sử dụng nên vào ngày 23/6/2025, Nguyễn Văn L đi xe khách đến khu vực Bến xe H, thành phố Đà Nẵng mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Tại đây, L gặp và hỏi mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 6.000.000 đồng ma túy dạng đá, thì được người đó đồng ý. L giao tiền và được người đàn ông này giao lại 01 gói ni lông màu trắng (bên trong có chứa ma túy dạng đá). Mua được ma túy, L mang về nhà ở thôn T, xã C, thành phố Huế, rồi chia nhỏ ra nhiều gói, cất giấu ở phòng bếp để sử dụng dần. Vào tối ngày 04/7/2025, L lấy 02 gói ma túy nhỏ trong số ma túy trên bỏ trong túi quần trái để sử dụng. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/7/2025, khi L đang đứng trước quán tạp hóa "Ph" trên quốc lộ 1 thuộc thôn T, xã C, thành phố Huế thì bị Công an xã C, thành phố Huế phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái của L đang mặc số ma túy trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L ở thôn T, xã C, thành phố Huế, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế thu giữ thêm 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa tinh thể chất rắn màu trắng, 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm 01 vỏ chai nước bằng nhựa có gắn một ống hút trắng và 01 ống thủy tinh được uốn cong tạo hình phễu.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 02 (hai) gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định (gói niêm phong ký hiệu A1);

+ 01 (một) gói ni lông màu trắng có viên màu đỏ, bên trong có chứa các chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định (gói niêm phong ký hiệu A2);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52 màu xanh, số EMEI: 352938772584XXX kèm sim số 0795673XXX;

+ 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nước bằng nhựa hiệu "Wake.up 247" nắp chai bằng nhựa màu đỏ có gắn 01 ống hút màu tím trắng và 01 ống thủy tinh được uốn cong tạo hình phễu (nơ thủy tinh).

Tại bản Kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 10/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế kết luận:

1. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II, gói niêm phong ký hiệu A1) có tổng khối lượng là 0,3368g (không phẩy ba ba sáu tám gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II, gói niêm phong ký hiệu A2) có khối lượng là 0,6950g (không phẩy sáu chín năm không gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 0,2368g mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.1, phần II);

- + 0,5950g mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.2, phần II);
- + Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-KV4 ngày 10/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật: Trả lại cho bị cáo điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52 màu xanh, số EMEI: 352938772584954 kèm sim số 0795673305; tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau khi giám định.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế. Trình bày lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo để giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Huế, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/7/2025, trước quán tạp hóa "Ph" ở Quốc lộ 1, thôn T, xã C, thành phố Huế; Nguyễn Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,3368 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng, thì bị Công an xã C, thành phố Huế phát hiện, bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ thêm

0,6950 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Văn L tàng trữ nhằm mục đích sử dụng là 1,0318 gam ma túy loại Methamphetamine, thể hiện tại bản Kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 10/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế.

Do đó, Nguyễn Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên của mình.

Với hành vi và khối lượng chất ma túy như trên, bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-KV4 ngày 10/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố vợ là ông Nguyễn Ngọc Th có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, nên Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, tuyên phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) gói giấy được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký ghi tên Trần N, 02 (hai) chữ ký ghi tên Nguyễn Quang Tr, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Huế và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Văn L, bắt ngày 04/7/2025" (Theo Kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 10/7/2025 bên trong gói niêm phong là đối tượng giám định được hoàn lại là ma túy, loại

Methamphetamine), là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 (một) vỏ chai nước bằng nhựa, trên bề mặt có dòng chữ “WAKE UP 247”, nắp đậy bằng nhựa màu đỏ (có gắn 01 ống hút màu tím trắng và 01 ống thủy tinh được uốn cong tạo hình phễu (nơ thủy tinh) là vật dụng bị cáo dùng để đựng ma túy nên phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52 màu xanh, có số IMEI: 352938772584XXX kèm sim số 0795673XXX, xét thấy bị cáo không sử dụng trong việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị Do là vợ của bị cáo L: Quá trình điều tra xác định chị Do không biết bị cáo L tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L ở thành phố Đà Nẵng, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này, nên chưa có cơ sở để xem xét xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xem xét xử lý sau.

Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với bị cáo Nguyễn Văn L vào ngày 05/7/2025, kết quả phát hiện L dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Tuy nhiên, L không thuộc đối tượng quản lý theo diện cai nghiện ma túy; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc quản lý sau cai nghiện ma túy nên hành vi này của Nguyễn Văn L không phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 05/7/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) gói giấy được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký ghi tên Trần N, 02 (hai) chữ ký ghi tên Nguyễn Quang Tr, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Huế và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Văn L, bắt ngày 04/7/2025"; 01 (một) vỏ chai nước bằng nhựa, trên bề mặt có chữ

“WAKE UP 247”, có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ (có gắn 01 ống hút màu tím trắng và 01 ống thủy tinh được uống cong tạo hình phễu (nơ thủy tinh).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52 màu xanh, có số IMEI: 352938772584XXX kèm sim số 0795673XXX (máy cũ, đã qua sử dụng; không kiểm tra chất lượng bên trong máy)

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2025), giữa Cơ quan Công an thành phố Huế và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Huế, thành phố Huế.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án TAND thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- CQĐT CA thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Phân trại tạm giam Phú Lộc, Phòng PC11 CA thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú